

SỞ Y TẾ TỈNH KIÊN GIANG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 293 /BC-KSBT

Kiên Giang, ngày 17 tháng 03 năm 2025

TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

BÁO CÁO THÁNG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG & LOẠI TRỪ SÓT RÉT
Tháng 02 năm 2025 BCT

Số: 509
Ngày: 17/3/2025
Huyện: ...
Mã hồ sơ số: ...

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Tổng số huyện: 15 Tổng số xã: 143 Tổng số thôn: 952 Tổng số hộ: 453.500
Tổng số dân: 1.810.133

Tổng số dân nguy cơ sốt rét: 173.758

Số xã vùng không có SRLH: 99 Dân số: 1.307.369

Số xã vùng SR quay trở lại: 34 Dân số: 337.569

Số xã vùng SRLH nhẹ: 10 Dân số: 165.195

Số xã SRLH vừa: 0 Dân số: 0

Số xã SRLH nặng: 0 Dân số: 0

Số ổ bệnh(*): 1 Số ký sinh trùng của các ổ bệnh: 256

Tổng số cơ sở y tế: 210 Số cơ sở có báo cáo: 159 Số cơ sở báo cáo hoàn chỉnh: 159

Tổng số điểm kính hiển vi: 39 Số điểm kính hiển vi hoạt động: 39

II. BỆNH NHÂN SÓT RÉT VÀ ĐIỀU TRỊ

TT	Chi số	Số lượng	Cơ sở phát hiện					
			Y tế thôn	Y tế xã	Trung tâm y tế huyện/Trung tâm KSBT/YTDP	Bệnh viện/Phòng khám		Y tế tư nhân
						Nội trú	Ngoại trú	
1	Tổng số người nghi ngờ sốt rét	41	0	16	19	6	0	0
2	Tổng số người nghi ngờ sốt rét được xét nghiệm	41	0	16	19	6	0	0
3	Tổng số trường hợp bệnh sốt rét	0	0	0	0	0	0	0
	Trong đó: + <i>P.faciparum</i>	0	0	0	0	0	0	0
	+ <i>P.vivax</i>	0	0	0	0	0	0	0
	+ Phối hợp có <i>P.faciparum</i>	0	0	0	0	0	0	0
	+ <i>P.ovale</i>	0	0	0	0	0	0	0
	+ <i>P.malariae</i>	0	0	0	0	0	0	0
	+ <i>P.knowlesi</i>	0	0	0	0	0	0	0
	+ Trẻ dưới 5 tuổi	0	0	0	0	0	0	0
	+ Trẻ từ 5-15 tuổi	0	0	0	0	0	0	0
	+ Phụ nữ có thai	0	0	0	0	0	0	0

3.1	Số trường hợp bệnh sốt rét thường	0	0	0	0	0	0	0
3.2	Số trường hợp bệnh sốt rét ác tính	0	0	0	0	0	0	0
	Trong đó: + Trẻ dưới 5 tuổi	0	0	0	0	0	0	0
	+ Trẻ từ 5-15 tuổi	0	0	0	0	0	0	0
	+ Phụ nữ có thai	0	0	0	0	0	0	0
4	Số bệnh nhân chết do sốt rét	0	0	0	0	0	0	0
5	Tổng số liều thuốc đã sử dụng	0	0	0	0	0	0	0
	Trong đó: + Điều trị bệnh nhân sốt rét	0	0	0	0	0	0	0
	+ Cấp đề tự điều trị	0	0	0	0	0	0	0
	Cho dân đi rừng, ngủ rẫy	0	0	0	0	0	0	0
	Cho dân đi vào vùng sốt rét lưu hành	0	0	0	0	0	0	0
	+ Điều trị mở rộng (dịch)	0	0	0	0	0	0	0

III. KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

3.1 Xét nghiệm KSTSR.

[illegible]

Cộng	Chỉ xét nghiệm chẩn đoán nhanh	19	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Chỉ soi lam	22	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Xét nghiệm bằng cả 2 phương pháp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cộng chung		41	0	0	0	0	0	0	0	0	0

3.2. Xét nghiệm G6PD đối với trường hợp bệnh sốt rét do *P.vivax*.

Xét nghiệm G6PD	Số trường hợp bệnh được xét nghiệm	Kết quả		
		Bình thường	Bán thiếu	Thiếu
Định lượng	0	0	0	0

IV. PHÂN BỐ TRƯỜNG HỢP BỆNH SỐT RẾT THEO HUYỆN

[illegible]

Dân số bảo vệ chung của huyện theo kế hoạch cả năm: 10.000

Trong đó: - Phun tồn lưu theo kế hoạch: 0

- Tẩm màn theo kế hoạch: 10.000

- Phát màn tẩm hóa chất tồn lưu lâu: 0

Đã thực hiện: 0

Đạt: 0%

Đã thực hiện: 0

Đạt: 0%

Đã thực hiện: 0

Đạt: 0%

Đã thực hiện: 0

Đạt: 0%

VI. TUYÊN TRUYỀN

TT	Hình thức	Số lần/số lượng	Số người dự	Đơn vị thực hiện
1	Phát thanh	0	0	
2	Truyền truyền theo nhóm	0	0	
3	Thăm hộ gia đình	0	0	
4	Hình thức khác (ghi rõ:)	0	0	

VII. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG SÓT RẾT

TT	Mục	Số lần giám sát	Số điểm giám sát
1	Giám sát dịch tễ, ổ bệnh	0	0
2	Giám sát phòng chống véc tơ	0	0
3	Giám sát điều trị và sử dụng thuốc	0	0
4	Giám sát kinh phí, vật tư	0	0

VIII. BÁO CÁO Ổ BỆNH VÀ BIỆN PHÁP GIẢI QUYẾT

TT	Tên huyện	Số ổ bệnh	Số ổ bệnh được can thiệp	Số ổ bệnh được can thiệp trong vòng 7 ngày
1	Thành phố Rạch Giá	0	0	0
2	Thành phố Hà Tiên	0	0	0
3	Huyện Kiên Lương	0	0	0
4	Huyện Hòn Đất	0	0	0
5	Huyện Tân Hiệp	0	0	0
6	Huyện Châu Thành	0	0	0
7	Huyện Giồng Riềng	0	0	0
8	Huyện Gò Quao	0	0	0
9	Huyện An Biên	0	0	0
10	Huyện An Minh	0	0	0
11	Huyện Vĩnh Thuận	0	0	0
12	Thành phố Phú Quốc	0	0	0
13	Huyện Kiên Hải	0	0	0
14	Huyện U Minh Thượng	0	0	0
15	Huyện Giang Thành	0	0	0

IX. ĐÀO TẠO VÀ XÂY DỰNG MÀNG LƯỚI

TT	Đối tượng	Số người hiện có	Số người được đào tạo	Nội dung
1	Y tế thôn (bản)	301	32	
2	Y tế xã	43	8	
3	Xét nghiệm viên điểm kính hiển vi	5	1	
4	Y dược tư nhân	112	0	
5	Y tế huyện	4	1	
6	Đối tượng khác	0	0	

X. TÌNH HÌNH THUỐC, VẬT TƯ, HÓA CHẤT

T T	Tên	Đơn vị	Tồn tháng trước	Nhập trong tháng	Đã dùng	Điều chuyển	Tồn cuối tháng	Hạn dùng	Ghi chú
			(1)	(2)	(3)	(4)	(5=1+2-3-4)		
1	Artesunat 60mg	Ông	0	0	0	0	0		
2	CV-Artecan	Viên	0	0	0	0	0		
3	Arterakin	Viên	0	0	0	0	0		
4	Pyramax	Viên	0	0	0	0	0		
5	Chloroquin 250mg	Viên	0	0	0	0	0		
6	Quinin Clo 500mg	Ông	0	0	0	0	0		
7	Quinin Sf 250mg	Viên	0	0	0	0	0		
8	Primaquin 13,2mg	Viên	0	0	0	0	0		
9	Test chẩn đoán nhanh	Cái	0	0	0	0	0		
10	Kim chích	Cái	0	0	0	0	0		
11	Lam kính	Cái	0	0	0	0	0		
12	Dầu soi	ml	0	0	0	0	0		
13	Giem sa	ml	0	0	0	0	0		
14	Fendona 10 SC	Lít	0	0	0	0	0		
15	ICON 2,5 CS	Lít	0	0	0	0	0		
16	Bình bơm	Cái	0	0	0	0	0		
17	Vật liệu tuyên truyền	Bộ	0	0	0	0	0		
18	Vật tư khác	Khác	0	0	0	0	0		

XI. NHẬN XÉT VÀ ĐỀ NGHỊ**1. Phân tích tình hình sốt rét.**

Trong tháng 02/2025 không ghi nhận ca mắc sốt rét, cùng kỳ không có ca mắc; ca mắc cộng dồn là 0 ca; không có ca tử vong do sốt rét.

2. Đánh giá các hoạt động phòng chống sốt rét.

Duy trì công tác khám phát hiện, thực hiện xét nghiệm bằng test chẩn đoán nhanh sốt rét, lam tìm ký sinh trùng sốt rét tại các điểm kính hiển vi, trung tâm y tế huyện/thành phố, bệnh viện đa khoa tỉnh.

3. Đề nghị.

Không

Nơi nhận:

- Viện SR-KST-CT TW;
- Viện SR-KST-CT TP. HCM;
- Sở Y tế Kiên Giang;
- Trung tâm y tế huyện/TP;
- Lưu: VT, Khoa KST-CT.

Giám đốc



Trần Thế Vinh

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số: 293/BC-KSBT ngày, 17 tháng 3 năm 2025

1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì; K. KSBT
- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);

GIÁM ĐỐC

- Ngày, tháng năm cho ý kiến phân phối, giải quyết

2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

- Ngày, ... tháng, năm cho ý kiến

3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

- Ngày, tháng, năm đề xuất ý kiến